TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2025/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 17 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 54/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Sùng Thị S, sinh năm 1983; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Giáo viên; số căn cước: 000000 do Bộ Công an cấp ngày 03/9/2024; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh Vương Thành C, sinh năm 1981; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Giáo viên; số căn cước công dân: 000000 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/6/2021; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Sùng Thị S và anh Vương Thành C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Sùng Thị S và anh Vương Thành C nhất trí thuận tình ly hôn, (theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/6/2004 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang).

- *Về con chung:* Chị Sùng Thị S và anh Vương Thành C thống nhất, chị Sùng Thị Sùng là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Vương Thảo L1, sinh ngày 17/12/2009 và Vương Minh H, sinh ngày 01/02/2011; anh Vương Thành C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vương Minh T, sinh ngày 12/5/2005 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Thời điểm giao con kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Chị Sùng Thị S và anh Vương Thành C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Sùng Thị S tự nguyện chịu toàn bộ 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm bao gồm cả phần án phí anh Vương Thành C phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án là 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) mà chị Súng đã nộp tại biên lai thu số: 0000879 ngày 20/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

Trả lại cho chị Sùng Thị S số tiền 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 8 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã L, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Vân